

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 18/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hồng Thanh;
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên, Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Xuân D, sinh năm 1961; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn Th, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông Tạ Xuân K (đã chết) và con bà: Đặng Thị X (đã chết); vợ: Lương Thị H, sinh năm 1963 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự,: Không; nhân thân:

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1070 ngày 15/8/1991 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Tạ Xuân D 03 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/1990 (án phí 15.000 đồng thi hành ngày 12/11/1993);

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 129/HSPT ngày 27/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tạ Xuân D 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 300.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/1997 (án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng, đình chỉ thi hành phần án phí ngày 21/10/2009), tại Bản án hình sự phúc thẩm số 140/HSPT ngày 30/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tạ Xuân D 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 500.000 đồng. Tổng hợp với Bản án số 129/HSPT ngày 27/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tạ Xuân D 10 tháng tù và phạt bổ sung 300.000

đồng về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 Bản án là 18 tháng tù và phạt bổ sung 800.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/1997 (án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng, đình chỉ thi hành phần án phí ngày 07/9/2012);

Tại bản án số 1376 ngày 27/7/1998 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Tạ Xuân D 12 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 13 năm tù và phạt bổ sung 500.000 đồng. Tổng hợp với Bản án số 140/HSPT ngày 30/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tạ Xuân D 18 tháng tù và phạt bổ sung 800.000 đồng về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 Bản án là 14 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 1.300.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/1997, thi hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2009 (án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng và tiền phạt bổ sung 1.300.000 đồng, đình chỉ thi hành phần án phí và hình phạt bổ sung ngày 07/9/2012); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang “có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Tạ Việt H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: TDP 3 – Mễ Trì Th – Nam Từ L – Thành phố H(có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Anh Ngô Văn L, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn Cao Th, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 29V3- 025.47 từ nhà sang Trung tâm y tế huyện Tân Yên để uống Methadone, trong quá trình uống thuốc, bị cáo gặp Ngô Văn L, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Cao Th, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, là bạn quen khi đi thuốc thuốc Methadone. Quá trình nói chuyện với L thì bị cáo hỏi L “Có không để cho mấy cái”, ý bị cáo muốn hỏi mua ma túy Heroine của L, hiểu ý bị cáo nói, L bảo “Có” thì bị cáo hẹn L đến buổi trưa sang địa bàn huyện Tân Yên gặp L. Sau khi uống thuốc Methadone xong, bị cáo điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô sang khu vực thị trấn Cao Th để tìm L mua ma túy do có hẹn trước từ buổi sáng. Khi bị cáo đi đến

Tỉnh lộ 295 đoạn đường thuộc tổ dân phố Phố Bùi, thị trấn Cao Th, huyện Tân Yên thì bị cáo gặp L đang đứng ở ven đường tỉnh lộ 295, bị cáo đi đến chỗ L và đưa cho L 300.000 đồng, L đưa lại cho bị cáo 01 (một) gói giấy màu trắng được buộc lại bằng dây chun nịt bên trong có 04 (bốn) gói giấy bạc đều có đặc điểm mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng, bên trong các gói giấy bạc đều đựng chất cục bột màu trắng; bị cáo biết bên trong là ma túy nên dùng tay trái cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô ra về. Khoảng 12 giờ cùng ngày 24/9/2022, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi trên đường Tỉnh lộ 295 đoạn đường thuộc địa phận thôn Quất, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phối hợp với Công an xã Hợp Đức, huyện Tân Yên kiểm tra, do đang tàng trữ ma túy nên bị cáo sợ hãi tăng ga định bỏ chạy thì bị lực lượng Công an khống chế khiến xe mô tô của Dân bị đổ, gói giấy đựng ma túy bị cáo đang cầm ở tay trái bị rơi xuống mặt đường nhựa. Sau đó Cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (BL 75- 82, 177- 191). Quá trình điều tra bị cáo Dân đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1737/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đã được sấy khô) đựng trong 04 gói giấy bạc, đều có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,292 gam, loại Heroine (BL 38).

Quá trình điều tra Tạ Xuân D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận sáng ngày 23/9/2022, bị cáo Dân có sử dụng ma túy Heroine tại cổng Trung tâm y tế huyện Tân Yên của một người đàn ông không quen biết khi đi uống Methadon. Lúc sử dụng ma túy Dân không để ý nên không quan sát được đặc điểm người đã cho Dân sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên không có căn cứ để làm rõ đối tượng cho Dân sử dụng ma túy để xem xét, xử lý.

Tại bản trạng số 03/CT-VKS ngày 29/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Tạ Xuân D về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Xuân D từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/9/2022.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Phạt bổ sung bị cáo Dân 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 47 của BLHS, điểm a khoản 1 Điều 106 của BLTTHS;

Đối với số tiền 435.000đ (bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 120198072 mang tên Tạ Xuân D; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số AM109604 mang tên Tạ Xuân D là tài sản của bị cáo. Quá trình Điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo Dân.

Đối với 0,221 gam ma túy heroin còn lại sau giám định, là chất ma túy nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên họ vắng mặt không có lý do, xét thấy quá trình giải quyết vụ án, có lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292, điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3]. Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 12 giờ 00 ngày 24/9/2022, tại đường Tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn Quất, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Yên kiểm tra bắt quả tang bị cáo Tạ Xuân D có hành vi tàng trữ trái phép 0,292 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Tạ Xuân D đã cấu thành tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Dần bị bắt quả tang, xét thấy bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dần là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là hiểm họa, là điều kiện gây ra sự suy thoái về đạo đức cũng là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Dần không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình có ông Tạ Hữu Thanh anh trai bị cáo là liệt sỹ. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 khoản Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Dần có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần.

Từ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dần là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo làm tự do có thu nhập không ổn định, nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dần.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” có hình dấu của Công an xã Hợp Đức và chữ ký của những người tham gia niêm phong là ma túy, có khối lượng 0,221 gam, loại ma túy Heroine, còn lại sau giám định, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại bị cáo Dần số tiền 435.000 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành đấu tranh với anh Ngô Văn L nhưng L không thừa nhận ngày 24/9/2022 L gặp bị cáo Dần và bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Dần với anh Ngô Văn L nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc anh L bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh L bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh Ngô Văn L, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Tạ Xuân D có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 23/9/2022 nên ngày 14/12/2022, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Trưởng Công an huyện Tân Yên để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Tạ Xuân D phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Xuân D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2022.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Dần.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Tạ Xuân D 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 120198072 mang tên Tạ Xuân D; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số AM109604 mang tên Tạ Xuân D;

Trả lại số tiền 435.000 đ (bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) cho bị cáo Dần, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niL màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” có khối lượng 0,221 gam, loại ma túy Heroine còn lại sau giám định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tạ Xuân D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Hồng Thanh Nguyễn Quốc Sửu

Vi Thị Hương Giang

